

Bản án số: 69/2017/HSPT

Ngày: 21/7/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trần Văn Luông.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân –  
Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*  
Ông Trần Trí Thúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương mở phiên toà hình sự lưu động phúc thẩm, xét xử vụ án thụ lý số 89/2017/HSPT ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Trương Phạm Chí T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T.

- *Họ và tên bị cáo kháng cáo:* **Trương Phạm Chí T**, sinh năm 1982; tại Bình Dương; trú tại: Tổ 1, khu phố A, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Tổ 1, khu phố A, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trương Văn T, sinh năm: 1953 và bà Lý Xuân T, sinh năm: 1956; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Tuyết T, sinh năm: 1989; bị cáo có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/02/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành hành quyết định số 547/QĐ – UB (NC), đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Chấp hành xong ngày 30/8/2008 (bút lục 609).

- Ngày 23/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 34 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 50/2011/HSST (bút lục 612 - 616). Đã chấp hành xong hình phạt (bút lục 604, 611).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bút lục 556).

Trong vụ án còn có 10 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Đình D do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/12/2016, Huỳnh Thanh T, Lê Văn H, Huỳnh Văn T, Trương Phạm Chí T, Đinh Văn N, Nguyễn Văn P, Đỗ Văn T, Trần Văn B, Phạm Vĩnh P, Trần Phước M đi bộ từ phòng trọ của mình thuộc phường D và phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Đoàn Văn B đi xe buýt từ xã E, thành phố F, tỉnh Đồng Nai; Trương Thị P điều khiển xe mô tô biển số 67K1 – 35411; Huỳnh Văn N điều khiển xe mô tô biển số 94G1 – 15541 từ phòng trọ của mình thuộc phường D và phường C lần lượt đi đến nhà thuê của vợ, chồng Võ Thị Huyền T để chơi đánh bạc “lắc tài xỉu” được thua bằng tiền do Huỳnh Thanh T làm cái, số tiền đặt cược mỗi ván 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng/01 người. Trong lúc các con bạc chơi đánh bạc thì Võ Thị Huyền T có mặt tại nhà để bán nước uống, mì gói và thuốc lá cho các con bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà thuê của vợ, chồng Võ Thị Huyền T có một số đối tượng đang chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã T phối hợp cùng Công an phường C tiến hành kiểm tra và phát hiện Phạm Vĩnh P, Trần Phước M, Đinh Văn N, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn P, Trương Thị P, Đoàn Văn B, Trần Văn B, Huỳnh Văn N đang thực hiện hành vi đánh bạc “lắc tài xỉu” được thua bằng tiền. Công an phường C tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ các vật chứng gồm (bút lục: 03 – 08):

- Số tiền thu giữ trên chiếu bạc 13.300.000 đồng

- 03 hột lắc xí ngầu; 01 cái chiếu; 01 cái đĩa màu trắng; 01 tấm giấy các tông bên trên có ghi chữ “T và X”; 01 cái nắp mũ màu đen; 04 cái ghế mũ màu đỏ.

- 01 lốc nước ngọt Sting; 01 lốc nước ngọt Wake up 247; 02 lốc nước trà xanh không độ; 02 lốc nước trà Dr. Thanh; 02 lốc nước ngọt C2; 05 gói thuốc Jet và 03 gói thuốc hiệu Seven Diamonds.

Đồng thời, Công an phường C tiến hành lập biên bản tạm giữ các tài liệu, đồ vật tài sản của các đối tượng mang theo như sau gồm: (bút lục: 09 – 17)

- Phạm Vĩnh P: Số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động màu đen – trắng, phía sau có chữ Iphone.

- Huỳnh Văn N: Số tiền 10.180.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, model: A1601; 01 xe mô tô biển số 94G1 – 15541, loại Exciter, màu đỏ - trắng – đen.

- Trần Văn B: Số tiền 60.000 đồng.

- Đinh Văn N: Số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen.

- Nguyễn Văn P: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, model RM – 1133.

- Đỗ Văn T: Số tiền 80.000 đồng.

- Trần Phước M: Số tiền 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen 105.

- Đoàn Văn B: Số tiền 350.000 đồng.

- Trương Thị P: 01 xe mô tô biển số 67K1 – 35411.

Riêng Huỳnh Thanh T, Lê Văn H, Huỳnh Văn T, Trương Phạm Chí T, Võ Thị Huyền T đã chạy thoát.

Đến ngày 30/12/2016, Trương Phạm Chí T đến Công an thị xã T đầu thú hành vi đánh bạc tại nhà thuê của vợ chồng Võ Thị Huyền T ngày 03/12/2016.

Cơ quan tiến hành lấy lời khai của Phạm Vĩnh P, Trần Phước M, Đinh Văn N, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn P, Trương Thị P, Đoàn Văn B, Trần Văn B, Huỳnh Văn N, Trương Phạm Chí T và tiến hành thu thập hình ảnh Huỳnh Văn T, Lê Văn H, (sinh năm 1989, HKTT: Phường D, thị xã T, tỉnh Bình Dương), Huỳnh Thanh T (sinh năm 1973, HKTT: Xã G, huyện H, tỉnh An Giang), Võ Thị Huyền T (sinh năm 1983, HKTT: Phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương) cho các đối tượng này nhận dạng. Kết quả xác định Huỳnh Văn T, Lê Văn H, Huỳnh Thanh T có tham gia đánh bạc tại nhà thuê của vợ, chồng Võ Thị Huyền T vào ngày 03/12/2016. Riêng Võ Thị Huyền T có hành vi cho các đối tượng sử dụng nhà của mình để thực hiện hành vi đánh bạc để T bán nước uống, mì gói.

Quá trình điều tra các bị cáo khai:

- Đoàn Văn B đem theo số tiền 550.000 đồng và sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Khi công an bắt quả tang B đánh thua hết số tiền 200.000 đồng. Số tiền còn lại 350.000 đồng công an lập biên bản thu giữ đây là số tiền Đoàn Văn B không sử dụng vào việc đánh bạc (bút lục: 312 – 313).

- Đinh Văn N mang theo số tiền 1.200.000 đồng và sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Đinh Văn N đánh thắng 500.000 đồng do có công việc nên N nghỉ và ra về trước. Sau đó, Đinh Văn N tiếp tục quay lại và sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Khi công an bắt quả tang N đánh thua hết số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền còn lại 500.000 đồng công an lập biên bản thu giữ, đây là số tiền Đinh Văn N sử dụng vào việc đánh bạc (bút lục 306 – 307).

- Nguyễn Văn P mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng số tiền 800.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Khi công an bắt quả tang Nguyễn Văn P đánh thua hết số tiền 800.000 đồng (bút lục 300, 301).

- Đỗ Văn T mang theo số tiền 780.000 đồng và sử dụng số tiền 700.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang Đỗ Văn T đánh thua hết số tiền 700.000 đồng. Số tiền còn lại 80.000 đồng Công an lập biên bản thu giữ, đây là số tiền Đỗ Văn T không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trần Văn B mang theo số tiền là 560.000 đồng và sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Khi công an bắt quả tang Trần Văn B đánh thua hết số tiền 500.000 đồng. Số tiền còn lại 60.000 đồng công an lập biên bản thu giữ, đây là số tiền Trần Văn B không sử dụng vào việc đánh bạc (BL: 304 – 305).

- Trương Thị P mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Khi công an bắt quả tang, P đánh thua hết số tiền 300.000 đồng. Số tiền còn lại 200.000 đồng P bỏ vào trong chiếu bạc (bút lục 308 – 309).

- Huỳnh Văn N mang theo số tiền 10.180.000 đồng và sử dụng số tiền 600.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Khi công an bắt quả tang, N đánh không thắng không thua. Số tiền còn lại 10.180.000 đồng công an lập biên bản thu giữ, trong đó số tiền 600.000 đồng Huỳnh Văn N sử dụng vào việc đánh bạc. Còn lại 9.580.000 đồng Huỳnh Văn N không sử dụng vào việc đánh bạc (bút lục: 306 – 307).

- Phạm Vĩnh P mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Khi công an bắt quả tang, P đánh thua số tiền 500.000 đồng. Số tiền còn lại 500.000 đồng công an lập biên bản thu giữ, đây là số tiền Phạm Vĩnh P sử dụng vào việc đánh bạc (bút lục 302 – 303).

- Trần Phước M mang theo số tiền là 2.000.000 đồng và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Khi công an bắt quả tang, M đánh thua hết số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại 1.500.000 đồng công an lập biên bản thu giữ, đây là số tiền Trần Phước M sử dụng vào việc đánh bạc (bút lục: 310 – 311).

- Trương Phạm Chí T mang theo số tiền là 1.000.000 đồng và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Khi công an bắt quả tang, T đánh thua hết số tiền 300.000 đồng, số tiền còn lại 700.000 đồng, T bỏ trong người rồi chạy thoát và đã tiêu xài số tiền trên cho cá nhân.

- Huỳnh Văn T mang theo số tiền là 1.100.000 đồng và sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Khi công an bắt quả tang, T đánh thua hết số tiền 600.000 đồng, số tiền còn lại 500.000 đồng T bỏ trong người rồi chạy thoát và đã tiêu xài số tiền 500.000 đồng cho cá nhân (bút lục: 659, 660).

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường C lập ngày 03/12/2016 và lời khai của những người tham gia đánh bạc xác định: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được thua bằng tiền vào ngày 03/12/2016 tại nhà thuê của vợ chồng Võ Thị Huyền T là 17.600.000 đồng

(Mười bảy triệu sáu trăm ngàn đồng); trong đó: thu giữ trên chiếu bạc là 13.300.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm ngàn đồng); thu giữ trên người các bị cáo là 3.100.000 đồng (trong đó: Của Đinh Văn N 500.000 đồng; của Huỳnh Văn N 600.000 đồng; của Phạm Vĩnh P 500.000 đồng; của Trần Phước M 1.500.000 đồng); Trương Phạm Chí T và Huỳnh Văn T khai đã mang số tiền dùng đánh bạc chạy thoát và tiêu xài cá nhân là 1.200.000 đồng (trong đó của Trương Phạm Chí T 700.000 đồng, của Huỳnh Văn T 500.000 đồng)

Đối với xe mô tô biển số 94G1 – 15541, loại Exciter, màu đỏ - trắng – đen do bà Võ Thị Tú N (sinh năm: 1992, HKTT: Xã R, huyện S, tỉnh Bạc Liêu), là vợ Huỳnh Văn N đứng tên trong giấy đăng ký xe (BL 651). Ngày 03/12/2016 Huỳnh Văn N sử dụng xe để đi đánh bạc, bà Võ Thị Tú N không biết (bút lục 542, 578). Ngày 22/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã T ban hành quyết định xử lý vật chứng số 34, trả xe mô tô biển số 94G1 – 15541 cho bà Võ Thị Tú N, bà Võ Thị Tú N không yêu cầu gì khác (bút lục: 656, 619, 620).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, model A1601 của Huỳnh Văn N, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 22/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã T ban hành quyết định xử lý vật chứng số 36, trả điện thoại di động này cho Huỳnh Văn N (bút lục: 655).

Đối với xe mô tô biển số 67K1 – 35411 do ông Trương Thanh T (sinh năm: 1984, HKTT: Xã X, huyện Y, tỉnh An Giang) đứng tên trong giấy đăng ký xe (bút lục: 652, 653), sống chung như vợ chồng với Trương Thị P. Ngày 03/12/2016, Trương Thị P sử dụng xe đi đánh bạc, ông Trương Thanh T không biết. Ngày 22/02/2017, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T ban hành quyết định xử lý vật chứng số 35, trả xe mô tô biển số 67K1 – 35411 cho ông Trương Thanh T, ông Trương Thanh T không yêu cầu gì khác (bút lục: 487, 488).

Riêng đối với các bị can Võ Thị Huyền T, Lê Văn H và Huỳnh Thanh T, hiện tại đã bỏ trốn khỏi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, không rõ đi đâu, làm gì. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã T ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can; Quyết định truy nã đối với bị can Huỳnh Thanh T, Lê Văn H và Võ Thị Huyền T khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Chí C, qua lời khai của các bị cáo thì Lê Chí C không buôn bán nước, thuốc lá, mì gói và cũng không trực tiếp thu tiền xâu của các con bạc, hiện tại Lê Chí C đã bỏ trốn khỏi nơi tạm trú và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, không rõ đi đâu, làm gì. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Chí C. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Phước M, Đinh Văn N, Huỳnh Văn T, Phạm Vĩnh P, Trương Phạm Chí T, Nguyễn Văn P, Đỗ Văn T, Huỳnh Văn N, Trương Thị P, Trần Văn B và Đoàn Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm p, Khoản 1, Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Phạm Chí T 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Bản án còn tuyên về hình phạt đối với 10 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2017, bị cáo Trương Phạm Chí T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có con nhỏ, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo T đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Phạm Chí T hoàn toàn nhận tội, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Đánh bạc” theo Khoản 1, Khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tính tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Phạm Chí T không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/12/2016, bị cáo T cùng các bị cáo khác đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “lắc tài xỉu” nhằm mục đích thắng thua bằng tiền với tổng số tiền 17.600.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm nghìn). Bị cáo T mang theo số tiền là 1.000.000 đồng và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi công an bắt quả tang, T đánh thua hết số tiền 300.000 đồng, số tiền còn lại 700.000 đồng, T bỏ trong người rồi chạy thoát và đã tiêu xài số tiền trên cho cá nhân. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trương

Phạm Chí T phạm tội “Đánh bạc” theo Khoản 1, Khoản 3, Điều 248 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 về hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo T có nhân thân xấu, cụ thể như sau: Ngày 06/02/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành hành quyết định số 547/QĐ – UB (NC), đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 23/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 34 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 50/2011/HSST. Như vậy, bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật, đã bị xử lý hành chính và xử phạt hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi “Đánh bạc” là trái pháp luật, bị Nhà nước cấm nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo cố tình thực hiện tội phạm, xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả gây ra cho xã hội. Bị cáo không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích tính chất nguy hiểm, hậu quả, tác hại của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định xử phạt bị cáo Trương Phạm Chí T 06 (sáu) tháng tù là phù hợp và không nặng. Bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Căn cứ vai trò, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời căn cứ yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nên không thỏa mãn yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Vì vậy, quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo bị cáo Trương Phạm Chí T.

[3] Ý kiến đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo T phải nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Phạm Chí T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T:

1. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3, Điều 248; Điểm p, Khoản 1, Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Phạm Chí T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Phạm Chí T 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Phạm Chí T phải nộp 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã T; 2
- VKSND thị xã T; 1
- Chi cục THADS thị xã T; 1
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an thị xã T; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 3
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lưu Thị Mỹ Hương**